TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 786/2019/QĐST- HNGĐ	*Dĩ An, ngày 08 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình số 1047/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1992;
- Anh Lê Minh T, sinh năm 1990.

Cùng thường trú: thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Cùng tạm trú: Nhà trọ An Cư, Tổ 27, đường D, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/10/2019 của Trung tâm Hòa giải, đối thoại của Tòa án nhân dân thị xã D là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Lê Minh T thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 16 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 25/3/2015).

- Về con chung: Anh Lê Minh T giao con chung tên Lê Minh Gia B, sinh ngày 31/10/2016 cho chị Phạm Thị H tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Minh T tự nguyện thực hiện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng), thời hạn cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, anh Lê Minh T và chị Phạm Thị H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Lê Minh T lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Phạm Thị H nuôi con thì chị Phạm Thị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Lê Minh T và chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Lê Minh T và chị Phạm Thị H chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0029576 ngày 31/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã D (01);
- Chi cục THADS thị xã D (01);
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN

Phan Thị Minh Châu